

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình
toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Vĩnh Thủy**

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Công văn số 6386/VPCP-QHQT ngày 07 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về Cam kết tham gia FP2030; Công văn số 3914/VPCP-KGVX ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia FP2030; Quyết định số 1559/QĐ-BYT ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030); Công văn số 4379/BYT-CDS ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030; Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 2483/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 6156/KH-SYT ngày 23/09/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Vĩnh Thủy với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện hiệu quả Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030), cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của xã Vĩnh Thủy.

- Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng, thuận tiện với các dịch vụ và biện pháp kế hoạch hóa gia đình có chất lượng, được cung cấp đầy đủ thông tin và tự nguyện lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường phối hợp và huy động nguồn lực để tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung của kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Triển khai các nhiệm vụ bám sát nội dung Cam kết FP2030 và chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế.

- Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ phải đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi.

- Bảo đảm và huy động tối đa nguồn lực (bao gồm ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác) cho việc thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, công bằng, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trên địa bàn xã Vĩnh Thủy, giảm nhu cầu chưa được đáp ứng của thanh niên, vị thành niên góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.

- 90% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập.

- Cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ Cộng tác viên Dân số, nhân viên Y tế thôn.

- Cấp xã có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng.

- Cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

- Giảm tình trạng có thai ngoài ý muốn ở vị thành niên, thanh niên.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn xã Vĩnh Thủy.

2. Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; trong đó chú trọng vị thành niên, thanh niên.

3. Đối tượng tác động: Người dân; các ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại

- Tiếp tục triển khai, rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình, quy định chuyên môn, kỹ thuật về kế hoạch hóa gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Lồng ghép nội dung kế hoạch hóa gia đình vào các chương trình, kế hoạch liên quan về nâng cao năng lực và đáp ứng bền vững với biến đổi khí hậu và thiên tai.
- Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi về sử dụng các biện pháp tránh thai cho các cá nhân và các cặp vợ chồng, đặc biệt là nam giới.
- Triển khai ứng dụng công nghệ số trong tổ chức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.
- Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình bao gồm cơ sở công lập, ngoài công lập và các tổ chức xã hội và cộng đồng cho các cá nhân và cặp vợ chồng, đặc biệt trong điều kiện thiên tai và bệnh dịch.
- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực, sự tham gia của cộng đồng, tổ chức xã hội, các tổ chức liên quan.
- Thử nghiệm, phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

2. Giảm có thai ngoài ý muốn ở thanh niên vị thành niên

- Thực hiện thu thập số liệu sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình của vị thành niên, thanh niên, đặc biệt ở các nhóm dân số yếu thế để có đủ bằng chứng nhằm vận động nguồn lực, lập kế hoạch và tổ chức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình có chất lượng cho những nhóm đối tượng trên.
- Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, từng lứa tuổi.
- Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thân thiện cho vị thành niên, thanh niên tại các cơ sở y tế trong, ngoài công lập.
- Thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp với từng nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên và theo từng địa bàn, trong đó tăng cường sự tham gia của vị thành niên, thanh niên trong quá trình thiết kế và triển khai mô hình để phù hợp với nhu cầu cụ thể của những nhóm đối tượng trên.
- Tăng cường chất lượng tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.
- Cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn cho người cung cấp dịch vụ về dịch vụ sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên.
- Truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của các bậc làm cha mẹ, gia đình, xã hội và cộng đồng về dân số, kế hoạch hóa gia đình đối với vị thành niên, thanh niên.

3. Tăng cường chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.
- Đề xuất rà soát, điều chỉnh hoặc bãi bỏ một số quy định đã làm hạn chế cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình có chất lượng.
- Thử nghiệm, phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và tăng khả năng lựa chọn các biện pháp tránh thai cho người sử dụng.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình thông qua các bộ công cụ đánh giá chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và bộ công cụ giám sát hỗ trợ cộng tác viên dân số; kiểm tra, giám sát cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, trong đó bao gồm cả sự tôn trọng quyền lựa chọn của khách hàng và sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ theo bộ công cụ và hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Tăng cường cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng

- Đa dạng hóa sản phẩm phương tiện tránh thai phi lâm sàng, bảo đảm nguồn cung ổn định tại tuyến cơ sở.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng sử dụng biện pháp tránh thai phi lâm sàng cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn.

- Phối hợp liên ngành tại địa phương giữa Cộng tác viên Dân số, nhân viên Y tế thôn với các đơn vị liên quan như hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân, những người có uy tín trong cộng đồng... trong công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Thí điểm, lồng ghép triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Tăng cường cung cấp dịch vụ KHHGĐ lâm sàng tại tuyến xã

- củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình ở cấp xã; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tuyến xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

6. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp với địa phương.

- Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thông qua tăng cường, tương tác giữa người cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ bao gồm cả cơ chế phản hồi của khách hàng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân.

- Lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình, kế hoạch hoạt động khác của địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn cho các cá nhân và các cặp vợ chồng để họ có thể chủ động và tự nguyện thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi

thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

- Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 được cấp có thẩm quyền giao.

- Ngân sách địa phương từ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã.

- Phối hợp tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; hướng dẫn việc thực hiện các quy trình, quy định chuyên môn, kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Trạm Y tế xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các nội dung của kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của xã.

- Lồng ghép việc thực hiện Cam kết FP2030 với Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các nội dung có liên quan.

- Phối hợp quản lý, điều phối cung ứng phương tiện tránh thai; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý hậu cần, thống kê, báo cáo và theo dõi kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế về kết quả thực hiện Cam kết FP2030 theo yêu cầu.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định; bảo đảm người dân, đặc biệt là vị thành niên, thanh niên và các nhóm dân cư có nhu cầu chưa được đáp ứng, được tiếp cận thông tin, tư vấn và các biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn, tự nguyện.

- Tổ chức hoặc lồng ghép các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn, vận động về kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai và phòng tránh mang thai ngoài ý muốn với các hoạt động truyền thông của địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Chỉ cục Dân số tỉnh để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn và vận động về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các trường học

Phối hợp với Trạm Y tế xã và các ngành, đơn vị có liên quan lồng ghép nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, từng lứa tuổi.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức, đoàn thể

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, vận động, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

6. Các thôn

Tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong các cuộc họp, sơ kết, tổng kết ở địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Vĩnh Thủy. UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn và các tổ chức, đoàn thể có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Quảng Trị (b/c);
- Chi cục Dân số tỉnh Quảng Trị (b/c);
- TT Đảng ủy; HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Thành viên BCĐ công tác DS&PT xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các Trường học; Trạm Y tế xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Duy Hoài